

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE
DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Số/No: 102/2026/BC-DNSE-TGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2026

Hanoi, July 2026

BÁO CÁO
Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp
PERIODIC REPORT ON CORPORATE BOND'S PRINCIPAL AND
INTEREST PAYMENTS

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
 - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
To: - *The State Securities Commission of Vietnam;*
 - *Vietnam Exchange;*
 - *Hanoi Stock Exchange.*

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/Report on bond principal and interest payments

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026/Reporting period from January 1, 2026 to June 30, 2026)



Đơn vị: Tỷ VND/Unit: VND Billion

TT No	Mã trái phiếu	Kỳ hạn Period	Ngày phát hành Issue date	Ngày đáo hạn Maturity	Số dư đầu kỳ Opening balance		Thanh toán trong kỳ Payment during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
					Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest
1	DSE125018	2 năm/ 2 years	27/10/2025	27/10/2027	1.000,00	0,00	0,00	41,39	1.000,00	0,00

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/Report on bond ownership according to the type of investors

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026/Reporting period from January 1, 2026 to June 30, 2026)**

Đơn vị: Tỷ VND/Unit: VND Billion

Loại Nhà đầu tư Type of investors	Dư nợ đầu kỳ Opening balance		Thay đổi trong kỳ Payment during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
	Giá trị Value	Tỷ trọng (%) Percentage	Giá trị Value	Tỷ trọng (%) Percentage	Giá trị Value	Tỷ trọng (%) Percentage
I. Nhà đầu tư trong nước/Domestic investors	959,00	95,90	26,45	2,65	985,45	98,55
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional investors	949,82	94,98	(45,41)	(4,54)	904,41	90,44
a) Tổ chức tín dụng*/Credit institutions	-	-	-	-	-	-

b) Quỹ đầu tư /Investment funds	250,00	25,00	507,46	50,75	757,46	75,75
c) Công ty chứng khoán/Securities companies	190,00	19,00	(93,67)	(9,37)	96,33	9,63
d) Công ty Bảo hiểm/Insurance companies	-	-	35,00	3,50	35,00	3,50
đ) Các tổ chức khác/Other organisations	509,82	50,98	(494,20)	(49,42)	15,62	1,56
2. Nhà đầu tư cá nhân/Individual investors	9,18	0,92	71,86	7,19	81,04	8,10
II. Nhà đầu tư nước ngoài/Foreign investors	41,00	4,10	(26,45)	(2,65)	14,55	1,45
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional investors	41,00	4,10	(29,98)	(3,00)	11,02	1,10
a) Tổ chức tín dụng/Credit institutions	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư /Investment funds	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán/Securities companies	41,00	4,10	(40,53)	(4,05)	0,47	0,05
d) Công ty Bảo hiểm/Insurance companies	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác/Other organisations	-	-	10,55	1,06	10,55	1,06
2. Nhà đầu tư cá nhân/Individual investors	-	-	3,53	0,35	3,53	0,35
Tổng/Total	1.000	100	-	-	1.000	100

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân/Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.

**Danh sách cuối kỳ được cập nhật theo ngày 14/04/2026 - ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam./ The closing balance was updated as of April 14, 2026, which was the record date for bondholders to receive interest payments at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Lưu DN/For company record.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

GIÁM ĐỐC VẬN HÀNH

CHIEF OPERATING OFFICER



NGUYỄN THỊ TUYẾN